

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUYỂN TIỀN ĐI NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC QUA EXIMBANK / *CONDITIONS ON OVERSEAS REMITTANCE THROUGH EXIMBANK APPLICABLE TO INSTITUTIONAL CUSTOMERS*

1. Ngày giao dịch: là ngày khách hàng xuất trình “Lệnh chuyển tiền ra nước ngoài” cho Eximbank. Chấp nhận Lệnh chuyển tiền ra nước ngoài nộp sau 15h30 sẽ được Eximbank xử lý và có hiệu lực vào ngày làm việc kế tiếp / *Transaction date is the date customers hand in the “Overseas remittance order” to Eximbank. Those submitted after 15:30 p.m. will be processed and effected by Eximbank on the following working day.*
2. Tỷ giá áp dụng trong giao dịch chuyển tiền là tỷ giá do Eximbank công bố tại thời điểm thực hiện chuyển tiền / *Applicable exchange rate in remittance transactions is the rate published by Eximbank at the time of remittance.*
3. Phí chuyển tiền áp dụng theo biểu phí hiện hành của Eximbank / *Remittance fee is subject to the prevailing fee schedule of Eximbank.*
4. Trách nhiệm của khách hàng / *Responsibilities of customers:*
 - a) Cung cấp cho Eximbank đầy đủ, chính xác các thông tin trên Lệnh chuyển tiền ra nước ngoài và chịu trách nhiệm về tính xác thực của những thông tin đó / *Fully and accurately providing Eximbank with accurate and adequate information in the Outward remittance order and being responsible for the authenticity thereof;*
 - b) Chịu mọi rủi ro bao gồm cả thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất / *Bearing all risks including financial losses and costs arising out of the information inaccurately or inconsistently furnished;*
 - c) Xuất trình và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các giấy tờ, chứng từ xuất trình cho ngân hàng để chứng minh cho mục đích sử dụng ngoại tệ / *Presenting and being responsible for the authenticity of documents and papers provided to the Bank as evidences of the currency use;*
 - d) Thanh toán cho Eximbank đầy đủ các khoản phí dịch vụ theo quy định của Eximbank và các khoản phí phát sinh do Ngân hàng nước ngoài thu (nếu có) / *Paying Eximbank all service charges as applied and arisen fees collected by foreign banks (if any);*
 - e) Xuất trình Giấy phép/Hạn ngạch nhập khẩu cho Eximbank trong trường hợp mặt hàng nhập khẩu cần có Giấy phép nhập khẩu/Hạn ngạch nhập khẩu theo qui định của pháp luật / *Presenting the import permit/quota to Eximbank if required for the underlying goods according to law;*
 - f) Chịu mọi rủi ro có thể xảy ra nếu các thông tin cung cấp trên Lệnh chuyển tiền ra nước ngoài vi phạm chính sách cấm vận của Mỹ và/hoặc bất kỳ quốc gia nào và/hoặc bất kỳ

tổ chức nào áp đặt với người hưởng và/hoặc ngân hàng trung gian, ngân hàng của người hưởng và/ hoặc quốc gia liên quan / *Bearing all imminent risks if the information on the Overseas remittance order violates the sanctions imposed by the US and/or any countries and/or any organizations on beneficiaries, and/or intermediary banks, beneficiary banks and/or related countries;*

- g) Xác nhận giao dịch không thuộc các giao dịch có nghi vấn hoặc liên quan đến quốc gia, tổ chức, cá nhân có liên quan đến khủng bố và tài trợ khủng bố; không liên quan đến giao dịch rửa tiền, gian lận thương mại, trốn thuế, không nằm trong danh sách bị hạn chế/không được phép giao dịch theo chính sách của Ngân hàng trong từng thời kỳ hoặc theo quy định pháp luật hiện hành / *Confirming that the transaction is of no suspicion of or involvement in countries, organizations or individuals connecting to terrorism and terrorist financing; not related to money laundering, trade frauds or tax evasion, or not in the list restricted/prohibited from making transactions as per the Bank's policy or in accordance with current law;*
 - h) Xác nhận hàng hóa hay sản phẩm được mô tả trong hóa đơn, chứng từ hoặc hợp đồng thương mại là những hàng hóa/sản phẩm không thuộc danh mục cấm nhập khẩu hoặc tạm ngưng nhập khẩu theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam / *Confirming that the goods or products described in invoices, documents or commercial contracts are not prohibited or suspended from import in correspondence with Vietnamese prevailing law;*
 - i) Xuất trình cho Eximbank yêu cầu bằng văn bản kèm các hồ sơ, chứng từ có liên quan đến giao dịch chuyển tiền trong trường hợp khách hàng muốn điều chỉnh hoặc hủy giao dịch này / *Submitting to Eximbank a written request enclosed with documents relating to the remittance transaction when in need of its amendment or cancellation.*
5. Eximbank sẽ thanh toán lại cho khách hàng số tiền thực tế mà Eximbank nhận lại được từ ngân hàng nước ngoài trong trường hợp giao dịch chuyển tiền không thực hiện được hoặc hủy theo yêu cầu của khách hàng / *Eximbank shall return to customers the amount actually received from foreign banks in case the remittance transaction cannot be executed or is cancelled upon customers' request.*
6. Eximbank có thể sử dụng các hệ thống chuyển tiền, lựa chọn ngân hàng đại lý và phương pháp thanh toán thích hợp để thực hiện chuyển tiền tới ngân hàng người hưởng dựa trên thông tin khách hàng cung cấp / *Eximbank has the option to use appropriate remittance systems, correspondent banks and payment methods to effect the remittance to beneficiary banks based on the information provided by customers.*
7. Eximbank sẽ không chịu trách nhiệm đối với những rủi ro, mất mát xảy ra do những sự cố nằm ngoài sự kiểm soát của Eximbank, hoặc những thiệt hại gián tiếp hoặc mang tính chất hậu quả từ những sự cố đó / *Eximbank shall not be responsible for risks or losses arising out of incidents beyond its control, or indirect or consequential damages therefrom.*
